

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 17/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. Trần Văn H; Sinh năm: 1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B; số chứng minh nhân dân 28570.....; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T, sinh năm 1944 và bà Dương Thị S, sinh năm 1946; Vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1974 và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2017 cho đến ngày 09/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. (Có mặt)

2. Nguyễn Thành C; sinh năm: 1989, tại tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B; số chứng minh nhân dân 285169973; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Sơn H (đã chết) và bà Hà Bích T, sinh năm 1966; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2017 cho đến ngày 09/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. (Có mặt)

- Bị hại:

1/ Trần Văn H; Sinh năm: 1977 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B

2/ Nguyễn Thành C; Sinh năm: 1997 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hà Bích T; Sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

2/ Đỗ Thị L; Sinh năm: 1974 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B

- Người làm chứng:

1/ Lê Thị Q; Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Hữu H1; Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/8/2017, anh Phan Ngọc H, sinh năm 1987 trú tại Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B đang đứng ở trong nhà thì nghe tiếng người khác đứng ở ngoài đập vào tường nhà mình. Anh H nghĩ là do gia đình anh Trần Văn H bên cạnh là người đã đập vào tường nhà gây tiếng động nên anh H đứng trước nhà H nói với vợ, chồng H “Sao anh chị đập vào tường nhà tôi hoài vậy”. Nghe vậy, H cùng vợ của mình là Đỗ Thị L không thừa nhận. Vì vậy giữa anh H và vợ chồng H xảy ra cãi nhau. Lúc này, Nguyễn Thành C nghe thấy cãi nhau nên C và chị Q đi đến xem. Sau đó C ngăn cản, rồi xảy ra cãi nhau với vợ chồng H. H và C xông vào đánh nhau bằng chân tay, C bỏ chạy thì bị H cầm 01 cái búa cán bằng kim loại đen, dài khoảng 80cm ra để đánh C. Thấy vậy C nhặt một miếng ván bằng gỗ (có đinh ở trên miếng ván) ở ven đường xông đến đánh nhau với H. C cầm miếng ván đập một cái trúng vào vùng đầu và một cái trúng vào vùng tai trái của H gây thương tích 11%. Lúc này H cầm rìu chém một nhát trúng vào vùng hông trái của C còn L cầm con rựa đứng ở gần đó nhưng không chém ai thì mẹ của C là bà Hà Bích T và Nguyễn Hữu H đến can ngăn, đẩy H và L vào trong sân nhà của H rồi đóng cổng nhà của H lại và đẩy C đi về nhà. Lúc này, H cầm một cái búa mở cổng nhà xông ra đuổi theo C để chém. Nhìn thấy H cầm búa thì chị Q la lớn: “Ông H ra kia, nó cầm cái búa kia”. Bà T quay lại thì thấy H cầm cái búa đưa lên cao để chém C nên bà T xông đến chỗ H để ngăn cản nhưng không được. H chém một nhát trúng vào vùng mặt của C gây thương tích 18% và ngón tay của bà T. Thấy C bị thương và gục xuống đất nên H bỏ đi về còn những người trong xóm đưa bà T và C đến Trung tâm y tế huyện Bù Đăng. Tiếp đó gia đình C chuyển C và bà T đến bệnh viện Thánh Tâm tại thị xã Đồng Xoài để điều trị. Còn H được người nhà đưa đến Trung tâm ý tế huyện Bù Đăng để sơ cứu, rồi chuyển H đến Bệnh viện 115 tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 211/2017/TgT ngày 20/9/2017 của Trung tâm giám định Pháp y – Y khoa tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Thành C do thương tích gây nên hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 262/2017/TgT ngày 12/10/2017 của Trung tâm giám định Pháp y – Y khoa tỉnh Bình Phước kết luận: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Trần Văn H do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Hai miếng ván bằng gỗ, mỗi miếng dài 1,09m, rộng 05cm, dày 01cm và 01 con rựa dài 77cm, cán bằng tre dài 53cm, lưỡi bằng kim loại, mũi rộng 5,5cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử; Đối với 01 cái búa lưỡi bằng kim loại, cán dài khoảng 80cm mà H chém C, bà L đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H, Nguyễn Thành C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đề cập đến.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván bằng gỗ, mỗi miếng dài 1,09m, rộng 05cm, dày 01cm và 01 con rựa dài 77cm, cán bằng tre dài 53cm, lưỡi bằng kim loại, mũi rộng 5,5cm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT –VKS.BĐ ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C phạm “Tội cố ý gây thương tích”; về hình phạt, áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván bằng gỗ, mỗi miếng dài khoảng 1,09m, rộng 05cm, dày 01cm và 01 con rựa dài 77cm, cán bằng tre dài khoảng 53cm, lưỡi bằng kim loại, mũi rộng 5,5cm; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/8/2017, trong lúc can ngăn giữa Phan Ngọc H với vợ chồng Trần Văn H, dẫn đến giữa Trần Văn H và Nguyễn Thành C xảy ra xô xát lẫn nhau. Nguyễn Thành C đã cầm miếng ván đập một cái trúng vào vùng đầu và một cái trúng vào vùng tai trái của H gây thương. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn H do thương tích gây nên hiện tại là 11%; Sau đó, Trần Văn H cầm cái búa chém một cái trúng vào vùng thắt lưng trái của C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% và rãnh mũi má bên trái của C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành C do thương tích gây nên hiện tại là 18% (theo phương pháp cộng lùi).

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do các bị cáo đã gây ra làm cho bị hại bị tổn hại sức khỏe, gây khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt cho người bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/8/2017 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 134 về “Tội cố ý gây thương tích” có quy định về hình phạt nhẹ hơn Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, căn cứ Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo theo

quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong khi cư xử với nhau, nhưng các bị cáo không biết kiềm chế dẫn đến đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015; các bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa C. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Cả 02 bị cáo cũng đều đã bị tạm giam một thời gian hơn 03 tháng, đủ để nhận ra hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 miếng ván bằng gỗ, mỗi miếng dài khoảng 1,09m, rộng 05cm, dày 01cm và 01 con rựa dài 77cm, cán bằng tre dài khoảng 53cm, lưỡi bằng kim loại, mũi rộng 5,5cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ theo căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với thương tích của bà Hà Bích T, trong quá trình điều tra bà T rút đơn đề nghị khởi tố và việc rút yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C về Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

[2] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 02 miếng ván bằng gỗ, mỗi miếng dài khoảng 1,09m, rộng 05cm, dày 01cm và 01 con rựa dài 77cm, cán bằng tre dài khoảng 53cm, lưỡi bằng kim loại, mũi rộng 5,5cm. (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009573 ngày 24/01/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thành Long